

Số: 1499/QĐ-HVNH

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án tuyển sinh đại học chính quy năm 2024

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

Căn cứ Quyết định số 2394/QĐ-NHNN ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Ngân hàng;

Căn cứ Thông tư 08/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-HĐHV ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng trường Học viện Ngân hàng về việc ban hành phương hướng công tác tuyển sinh năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-HVNH ngày 24 tháng 1 năm 2024 của Giám đốc Học viện Ngân hàng về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Đề án tuyển sinh đại học chính quy năm 2024 đối với Trụ sở chính Học viện Ngân hàng (mã trường NHH), Phân hiệu Bắc Ninh – Học viện Ngân hàng (mã trường NHB) và Phân hiệu Phú Yên – Học viện Ngân hàng (mã trường NHP).

(Bản in kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐHV (để b/c);
- Ban Giám đốc (để c/đ);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT.



KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC-CHỦ TỊCH HĐQT

Mai Thanh Quế

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
(Phân hiệu Bắc Ninh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2024

(Mã trường: NHB)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1499/QĐ-HVNH ngày 15/04/2024
của Giám đốc Học viện Ngân hàng)

I. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng kế hoạch tuyển sinh)

- Tên cơ sở đào tạo: Học viện Ngân hàng (Cơ sở Bắc Ninh)
- Mã trường: NHB
- Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và Phân hiệu)

STT	Loại trường	Tên trường	Mã trường	Địa điểm
1	Trụ sở chính	Học viện Ngân hàng	NHH	Số 12 đường Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
2	Phân hiệu	Học viện Ngân hàng - Phân hiệu Bắc Ninh	NHB	Số 331 đường Ngô Gia Tự, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
3	Phân hiệu	Học viện Ngân hàng - Phân hiệu Phú Yên	NHP	Số 441 đường Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo: <http://bacninh.hvnh.edu.vn/>

5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo (có thông tin tuyển sinh):
<https://www.facebook.com/hvnhpvbn>

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0222.3824059

7. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Đường link công khai việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <http://bacninh.hvnh.edu.vn/>

Kết quả khảo sát sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp:

STT	LĨNH VỰC ĐÀO TẠO	MÃ NGÀNH	CHỈ TIÊU TUYỂN SINH	SỐ SV TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC	SỐ SV THỰC TẾ THEO HỌC	SỐ SV TỐT NGHIỆP	TỶ LỆ SV TỐT NGHIỆP ĐÃ CÓ VIỆC LÀM TRONG 12 THÁNG KÈ TỪ KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP Đơn vị: %
1	Tài chính	7340201	100	73	72	54	90%
2	Ngân hàng	7340201	100	84	82	63	89%
3	Kế toán	7340301	100	133	124	104	91%

8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 02 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 02 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <http://bacninh.hvnh.edu.vn/>

8.1. Phương thức tuyển sinh của 02 năm gần nhất: Xét tuyển

8.2. Điểm trúng tuyển của 02 năm gần nhất (theo phương thức điểm thi THPT)

TT	Mã ngành XT	Tên chương trình đào tạo	Tổ hợp XT	2022			2023		
				Chỉ tiêu	Nhập học	Điểm TT	Chỉ tiêu	Nhập học	Điểm TT
1	ACT02	Kế toán	A00, A01, D01, D07	77	89	22	80	100	22.25
2	BANK02	Ngân hàng	A00, A01, D01, D07	57	67	21.5	60	86	21.65
3	FIN02	Tài chính	A00, A01, D01, D07	57	73	22	60	82	22.05

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1	Tài chính - Ngân hàng	7340201	1132/QĐ-BGD&ĐT-ĐH	13/05/1998			1998	2023
2	Kế toán	7340301	2305/QĐ-BGD&ĐT-ĐH	10/05/2004			2004	2023

II. Tuyển sinh đào tạo đại học chính quy

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Bắc Ninh tuyển sinh các đối tượng đáp ứng quy định theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

2. Phạm vi tuyển sinh.

Các tỉnh từ Quảng Trị trở ra (trừ Hà Nội).

3. Phương thức tuyển

3.1 Đối với các phương thức tổ chức xét tuyển sớm

3.1.1 Xét tuyển thẳng

Học viện Ngân hàng xét tuyển thẳng vào các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy các đối tượng quy định tại Quy chế tuyển sinh, cụ thể như sau:

1. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các ngành, chương trình do HVNH quy định trong Đề án tuyển sinh hàng năm.

2. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

3. Giám đốc HVNH căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):

a) Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành của HVNH nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường;

b) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

c) Thí sinh có nơi thường trú từ 03 năm trở lên, học 03 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).

d) Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

3.1.2 Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT

Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Bắc Ninh dự kiến dành 20% tổng chỉ tiêu cho phương thức xét tuyển trên.

a) *Tiêu chí xét tuyển:* Dựa trên năng lực học tập của thí sinh căn cứ vào kết quả học tập trong 03 năm học THPT.

b) *Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển:* Thí sinh có học lực năm lớp 12 từ Khá trở lên và có điểm trung bình cộng 03 năm học (năm học lớp 10, lớp 11 và lớp 12) của từng môn học thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển đạt từ 7.0 trở lên.

c) *Cách tính điểm xét tuyển*

Điểm xét tuyển = M1 + M2 + M3 + Điểm cộng khuyến khích + Điểm ưu tiên

Trong đó:



- M1, M2, M3: là điểm trung bình cộng 03 năm học của các môn học thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển, được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Điểm cộng khuyến khích:

+ Thí sinh đạt giải khuyến khích trong cuộc thi học sinh giỏi quốc gia: cộng 3.0 điểm

+ Thí sinh đạt giải trong cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố: Mức điểm cộng đối với các giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích tương ứng là 3.0, 2.5, 2.0 và 1.5 điểm.

(Các môn đoạt giải được cộng điểm: Toán, Lý, Hóa, Văn, Sử, Địa, Tiếng Anh, Tin học)

+ Thí sinh hệ chuyên của trường THPT chuyên: cộng 1.5 điểm

d) Nguyên tắc xét tuyển: căn cứ điểm xét tuyển, xếp từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

3.1.3 Xét tuyển dựa trên kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực

Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Bắc Ninh dự kiến dành 15% tổng chỉ tiêu cho phương thức này.

3.1.3.1 Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá đầu vào đại học V-SAT

a) Tiêu chí xét tuyển: Dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá đầu vào đại học V-SAT tổ chức thi trong năm 2024.

b) Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển: Thí sinh đạt học lực Khá năm lớp 12 và có kết quả bài thi V-SAT đạt từ 200 điểm trở lên.

c) Cách tính điểm xét tuyển:

$Điểm\ xét\ tuyển = M1 + M2 + M3 + Điểm\ khuyến\ khích\ quy\ đổi + Điểm\ ưu\ tiên\ quy\ đổi$

Trong đó:

- M1, M2, M3: Là điểm bài thi V-SAT các môn thi thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển.

- Điểm khuyến khích quy đổi = Điểm khuyến khích x 15

(Do quy đổi từ thang điểm 30 sang thang điểm 450 của kỳ thi V-SAT)

+ Nhóm 1: Thí sinh đạt giải khuyến khích trong cuộc thi học sinh giỏi quốc gia: cộng 3.0 điểm

+ Nhóm 2: Thí sinh đạt giải trong cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố: Mức điểm cộng đối với các giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích tương ứng là 3.0, 2.5, 2.0 và 1.5 điểm.

(Các môn đoạt giải được cộng điểm: Toán, Lý, Hóa, Văn, Sử, Địa, Tiếng Anh, Tin học)

+ Nhóm 3: Thí sinh hệ chuyên của trường THPT chuyên: cộng 1.5 điểm

Lưu ý: Một thí sinh có thể thuộc nhiều nhóm cộng khuyến khích khác nhau. Khi đó, điểm cộng khuyến khích sẽ bao gồm tổng điểm của các nhóm mà thí sinh thuộc diện cộng khuyến khích. Với nhóm 2, nếu thí sinh đạt nhiều giải sẽ chỉ tính một điểm cộng khuyến khích tương ứng với mức giải cao nhất.

- Điểm ưu tiên quy đổi = Điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh x 15
(Do quy đổi từ thang điểm 30 sang thang điểm 450 của kỳ thi V-SAT)

d) Nguyên tắc xét tuyển: căn cứ điểm xét tuyển, xếp từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

3.1.3.2 Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội (HSA)

a) Tiêu chí xét tuyển: Dựa trên kết quả bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội (HSA)

b) Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển: Thí sinh đạt học lực Khá năm lớp 12 và có kết quả bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội HSA đạt từ 75 điểm trở lên.

c) Cách tính điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển = Điểm bài thi HSA + Điểm khuyến khích quy đổi + Điểm ưu tiên quy đổi

Trong đó:

- Điểm khuyến khích quy đổi = Điểm khuyến khích x 5

(Do quy đổi từ thang điểm 30 sang thang điểm 150 của bài thi HSA)

+ Nhóm 1: Thí sinh đạt giải khuyến khích trong cuộc thi học sinh giỏi quốc gia: cộng 3.0 điểm

+ Nhóm 2: Thí sinh đạt giải trong cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố: Mức điểm cộng đối với các giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích tương ứng là 3.0, 2.5, 2.0 và 1.5 điểm.

(Các môn đoạt giải được cộng điểm: Toán, Lý, Hóa, Văn, Sử, Địa, Tiếng Anh, Tin học)

+ Nhóm 3: Thí sinh hệ chuyên của trường THPT chuyên: cộng 1.5 điểm

Lưu ý: Một thí sinh có thể thuộc nhiều nhóm cộng khuyến khích khác nhau. Khi đó, điểm cộng khuyến khích sẽ bao gồm tổng điểm của các nhóm mà thí sinh thuộc diện cộng khuyến khích. Với nhóm 2, nếu thí sinh đạt nhiều giải sẽ chỉ tính một điểm cộng khuyến khích tương ứng với mức giải cao nhất.

- Điểm ưu tiên quy đổi = Điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh x 5

(Do quy đổi từ thang điểm 30 sang thang điểm 150 của bài thi HSA)

d) Nguyên tắc xét tuyển: căn cứ điểm xét tuyển, xếp từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

3.2 Đối với phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT năm 2024

Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Bắc Ninh dự kiến dành 65% chỉ tiêu cho phương thức này.

a) Tiêu chí xét tuyển: Dựa trên kết quả kỳ thi THPT năm 2024.

b) Điều kiện xét tuyển: Thí sinh có tổng điểm thi THPT 2024 của 03 môn thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng của Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Bắc Ninh (sẽ thông báo sau khi có kết quả thi THPT 2024).

c) Cách tính điểm xét tuyển



Điểm xét tuyển = M1 + M2 + M3 + Điểm ưu tiên

Trong đó:

+ M1, M2, M3: là điểm thi THPT 2024 của các môn học thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển.

+ Điểm ưu tiên: điểm ưu tiên khu vực, đối tượng theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

d) Nguyên tắc xét tuyển: căn cứ điểm xét tuyển, xếp từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Mã XT	Tên chương trình đào tạo	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu 2024
1	BANK02	Ngân hàng	A00, A01, D01, D07	100
2	FIN02	Tài chính	A00, A01, D01, D07	100
3	ACT02	Kế toán	A00, A01, D01, D07	120
Tổng				320

5. Ngưỡng đầu vào

➤ Đối với phương thức xét tuyển bằng điểm thi THPT 2024: Thí sinh có tổng điểm thi THPT 2024 của 03 môn thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng chung của Học viện (sẽ thông báo sau khi có kết quả thi THPT 2024).

➤ Đối với các phương thức xét tuyển Học bạ THPT và kết quả các bài thi đánh giá năng lực, ngưỡng đảm bảo chất lượng là điều kiện nhận hồ sơ của mỗi phương thức.

6. Các thông tin cần thiết khác

Điểm xét tuyển thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh. Học viện Ngân hàng áp dụng chung một mức điểm xét tuyển giữa các tổ hợp cho từng ngành đào tạo.

Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì xét trúng tuyển theo điều kiện phụ: ưu tiên thí sinh có thứ tự nguyện vọng cao hơn.

7. Tổ chức tuyển sinh

Học viện Ngân hàng áp dụng theo Quy chế tuyển sinh, Hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án này.

8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển

Học viện Ngân hàng áp dụng theo Quy chế tuyển sinh và được công bố hướng dẫn chi tiết tại trang thông tin điện tử.

9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

Với lệ phí xét tuyển trên hệ thống chung của Bộ GD&ĐT, Học viện Ngân hàng thực hiện mức thu chung như với các cơ sở giáo dục đại học trên cả nước.

Với lệ phí xét tuyển sớm trên hệ thống xét tuyển của Học viện, Nhà trường thu mức lệ phí 50,000 đồng đối với mỗi nguyện vọng đăng ký xét tuyển.

10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy

Học viện Ngân hàng áp dụng theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ cấu thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP, mức học phí dự kiến là: 25 triệu đồng/năm học.

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Mạnh Hà

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC-CHỦ TỊCH HĐQT



Mai Thanh Quế



